

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VŨ THƯ  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2018/HSST

Ngày: 28/11/2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ - TỈNH THÁI BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Thoan

***Các hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Nguyễn Thanh Nghĩa

2. Bà Đoàn Hải Yến

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Kim - Thư ký tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Tố Uyên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 76/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 đối với:

**Bị cáo Phạm Đức N**, sinh ngày 08 tháng 3 năm 1974 tại xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: thôn P, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình; giới tính: Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/10; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Đức T và bà Trần Thị P (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1976 và có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/10/2018. Hiện bị cáo đang tại ngoại, *có mặt tại phiên tòa.*

**\* Người bị hại:** Bà **Phạm Thị L**, sinh năm 1953

Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình (*Có mặt*).

**\* Những người làm chứng:**

+ Bà Phạm Thị H, sinh năm 1948

+ Bà Phạm Thị Th, sinh năm 1958

+ Bà Lê Thị M, sinh năm 1976

- + Bà Bùi Thị N, Sinh năm 1947
- + Bà Phạm Thị H, sinh năm: 1944
- + Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1976
- + Chị Phạm Thị L, sinh năm 1974
- + Anh Đỗ Đình T, sinh năm 1974

Đều có nơi cư trú tại: Thôn P, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình

- + Chị Phạm Thị T, sinh năm 1971

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, thành phố Th, tỉnh Thái Bình

*(Những người làm chứng là: Bà H, chị T, chị L, bà H có mặt. Bà Th, bà M, bà N, anh T, chị T vắng mặt tại phiên tòa.)*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 25/8/2018, tại nhà bà Trần Thị P ở thôn P, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình, Phạm Đức N sinh ngày 08/3/1974 là con trai bà P đã sang nhà bà P để nói về việc làm cá tanh đổ ra sân. Tại đây, giữa N và các bà Phạm Thị L, sinh năm 1953, Phạm Thị H, sinh năm 1948 và Phạm Thị Th, sinh năm 1958, đều là các chị gái của N đã xảy ra cãi chửi, đánh nhau. N đẩy bà Th ngã ra sân, bà Th đứng dậy bị N túm tóc kéo ra ngõ, vào sân nhà N rồi đẩy bà Th ngã xuống hố ở cạnh sân nhà N. Đúng lúc này bà H đi đến nhà bà Ph bị N chửi “*khốn nạn nhất là con này*” và đùn đẩy bà H vào bờ dậu cây dâm bụt bên trái nhà bà P theo hướng từ cổng vào. Thấy vậy bà Th cầm chiếc thang giường bằng gỗ, dài khoảng 1,5m, chiều rộng khoảng 3-4cm, dày khoảng 5cm cùng bà L đứng ở phía sau định đánh N nhưng N giằng được. Trong lúc giằng co chiếc thang giường bà Th ngã ra sân. Lúc này bà L vẫn đứng phía sau cách N khoảng 1m thì bị N tay trái cầm chiếc thang giường vụt đứng đùi chân phải của bà L. Bà L cúi xuống thì bị N tiếp tục dùng thang giường vụt trúng mu bàn tay trái và vào khu vực mắt cá chân phải của bà L. N vứt thang giường ở sân giếng phía trước của nhà bà P. Bà Th và N tiếp tục to tiếng xúc phạm nhau, N đẩy bà Th ngã ra nền nhà, dùng chân trái đạp vào khu vực vùng miệng bà Th rồi đi về nhà.

Hậu quả, bà Th bị thương tích vùng miệng nhưng từ chối giám định thương tích; bà H không bị thương tích gì và từ chối giám định thương tích; bà L bị thương tích, điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện V, tỉnh Thái Bình và có đơn đề nghị giám định tỷ lệ thương tích do Phạm Đức N gây nên cho bà.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 124/18/TgT ngày 20/9/2018 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Thái Bình giám định tỷ lệ thương tích cho bà L kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Thương tích vùng tay trái, vùng đùi bên phải và cẳng chân phải do vật tày cứng tác động làm gãy 1/3 dưới xương mác. Đã được xử trí: bột cố định cẳng bàn chân phải, dùng thuốc kháng sinh, giảm đau, chống phù nề.

Hiện tại:

- Còn đau nhức vùng cẳng - bàn chân phải, đau tăng khi vận động.

- Vùng 1/3 dưới mặt trước ngoài cẳng chân phải ấn đau. Cổ chân bên phải bị cứng khớp nhẹ.

2. Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 13 %.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận: Do có mâu thuẫn về đất đai của bố mẹ chết đi để lại và việc thờ cúng bố mẹ giữa bị cáo với các chị của bị cáo là các bà Phạm Thị L, Phạm Thị H và Phạm Thị Th, nên khoảng 11 giờ trưa ngày 25/8/2018 khi thấy các chị của bị cáo làm cá tanh đổ ra sân thì bị cáo và các bà L, H và bà Th đã chửi bới, xúc phạm nhau. Bị cáo đã vụt thang giường vào người bà L gây tổn thương cơ thể cho bà L 13 %.

Lời khai của người bị hại là bà Phạm Thị L, sinh năm 1953, trú tại: Thôn P, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình, Biên bản ghi lời khai của những người làm chứng là: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1948, bà Lê Thị M, sinh năm 1976, bà Bùi Thị N, sinh năm 1947, bà Phạm Thị H, sinh năm 1944, chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1976, chị Phạm Thị L, sinh năm 1974, anh Đỗ Đình T, sinh năm 1974 cùng trú tại: Thôn P, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình và chị Phạm Thị T, sinh năm 1971, trú tại: Thôn T, xã T, thành phố Th, tỉnh Thái Bình đều thể hiện như lời khai của bị cáo.

Sơ đồ hiện trường, biên bản xác định hiện trường và bản ảnh hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư lập hồi 15 giờ ngày 06/9/2018;

Giấy chứng nhận thương tích ngày 04/9/2018 của Bệnh viện đa khoa huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình đối với bà Phạm Thị L.

Bản cáo trạng số 79/CT-VKSVT ngày 13/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình truy tố đối với bị cáo Phạm Đức N về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s,b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

Vật chứng của vụ án: 01 chiếc thang giường làm bằng gỗ, dài khoảng 1,5m, chiều rộng khoảng 3-4cm, độ dày khoảng 5cm, sau khi dùng để đánh gây thương tích

cho bà L, N đã vút ở sân giềng trước cửa nhà bà P. Ngày 02/9/2018 chị Phạm Thị L, sinh năm 1974 và chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1978 đều là con dâu bà P đã ném xuống sông gần nhà. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình đã truy tìm nhưng không thấy nên không có căn cứ xử lý.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bị hại là bà L tại phiên tòa cũng thừa nhận: vì bị N dùng tay dun và đẩy các bà ngã ra nhà, ra sân nên khi thấy thang giuờng bà Th đã cầm ý định dùng để đánh bị cáo, nhưng chưa đánh được thì bị N giằng và gây thương tích cho bà. Bà có đơn trình báo lên Công an xã H mục đích để răn đe em trai mình, nhưng sau đó bị cáo đã biết lỗi và rất ân hận về việc làm của mình; Mặt khác, bà cũng thừa nhận bà và bà Th cũng có một phần lỗi với bị cáo khi đã có những lời nói không đúng với bị cáo. Bà tha thiết đề nghị Hội đồng xét xử và có đơn xin cho bị cáo N được tại ngoại ở bên ngoài.

Đại diện dòng họ Phạm Đ cũng có ý kiến đề nghị với Hội đồng xét xử cho bị cáo được tại ngoại ở bên ngoài vì hoàn cảnh gia đình bị cáo hết sức khó khăn.

Trong phần tranh luận, bị cáo không bổ sung gì thêm, không tranh luận với Kiểm sát viên. Bị cáo thừa nhận việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là đúng người, đúng tội, không oan. Người bị hại không có tranh luận gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình, không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và rất ân hận về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để bị cáo có cơ hội sửa chữa, lao động, chăm lo cho gia đình vì hiện tại con của các bị cáo còn quá nhỏ và bị cáo là lao động chính trong gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:**

Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo:**

Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Đức N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với lời

khai của người bị hại, lời khai của những người làm chứng và còn được chứng minh bằng: Sơ đồ hiện trường, biên bản xác định hiện trường và bản ảnh hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư lập hồi 15 giờ ngày 06/9/2018, Giấy chứng nhận thương tích ngày 04/9/2018 của Bệnh viện đa khoa huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình và Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 124/18/TgT ngày 20/9/2018 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Thái Bình đối với bà Phạm Thị L cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản thân bị cáo là người trưởng thành, có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, nhận thức rõ được việc dùng chiếc thang giường bằng gỗ là hung khí nguy hiểm, có khả năng sát thương và gây ra thương tích cho bà L, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Ý thức của bị cáo khi thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại là tuy không mong muốn nhưng bỏ mặc cho hậu quả xảy ra. Và thực tế hành vi của bị cáo đã gây lên tổn thương cho sức khỏe của bà L. Giữa hành vi phạm tội của bị cáo với thương tích của người bị hại có mối quan hệ nhân quả. Hành vi của bị cáo N là nguyên nhân trực tiếp gây tổn thương cho sức khỏe của bà L với tỷ lệ 13%.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Hồi 11 giờ 30 phút ngày 25/8/2018, tại nhà của bà Trần Thị P ở thôn P, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình, Phạm Đức N cùng các bà Phạm Thị L và Phạm Thị Th đã xảy ra xô xát cãi chửi, đánh nhau. Trong quá trình xô xát, bà Th đã cầm chiếc thang giường có sẵn ở nhà bà Trần Thị P định vụt N nhưng không vụt được, bị N giằng được thang giường và xô đẩy bà Th ngã ra sân, đồng thời bà L ở phía sau đã bị bị cáo dùng chiếc thang giường vụt hai nhát trúng vào vùng đùi chân phải, vào mu bàn tay trái và cẳng chân phải làm gãy 1/3 xương mác chân phải của bà Phạm Thị L. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà L do hành vi của bị cáo N gây nên tại thời điểm giám định là 13% đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

### **[3] Đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo:**

Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Đức N là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền an toàn về sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự, trị an xã hội.

Xét về nguyên nhân, điều kiện phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Do mâu thuẫn về đất đai khi bố mẹ chết đi và từ những xích mích nhỏ trong sinh hoạt, lời nói giữa bị cáo với các chị gái đã dẫn đến xô xát, cãi chửi và đánh nhau. Hậu quả tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho bà Phạm Thị L 13%, xét thấy có một phần lỗi của người bị hại và những người khác là các chị gái của bị cáo đã xúc phạm bị cáo khi các bên xảy ra xô xát. Bị cáo N cũng không chủ động chuẩn bị thang giường từ trước để đánh bà L. Bị cáo là người dân lao động thuần túy, nhận thức pháp luật còn hạn chế, và khi gây thương tích cho bà L bị cáo đã tác động vào khu vực chân của bà L là bộ phận ít nguy hiểm hơn các bộ phận khác trên cơ thể con người. Tuy nhiên, vì bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Do vậy, việc xét xử bị cáo bằng pháp luật hình sự là cần thiết để giáo dục

và cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng trong việc đấu tranh và phòng ngừa tội phạm nói chung.

**[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:**

Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và không có tiền án, tiền sự. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thì thấy: bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và đã tự nguyện tích cực bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện rõ thái độ hối hận, lương tâm bị dày vò do tội lỗi của bị cáo gây ra và tỏ ra ăn năn hối cải. Người bị hại và đại diện Trường dòng họ Phạm Đ xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được tại ngoại ở bên ngoài. Do vậy HĐXX cũng cần áp dụng điểm b, s khoản 1,2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

**[5] Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt:**

Căn cứ vào hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Cần lên cho bị cáo một mức án như đại diện của Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Mặt khác, giữa bị cáo và người bị hại có mối quan hệ là chị em ruột thịt, trong lúc nóng giận bị cáo đã giằng được chiếc thang giường và gây thương tích cho chị gái, nhưng ở một mức độ nhất định. Nếu bị cáo phải đi chấp hành hình phạt tù thì sẽ ảnh hưởng lớn đến mối quan hệ chị em trong gia đình và có thể có những hậu quả không tốt về sau. Vì vậy, cần cho bị cáo được cải tạo bên ngoài xã hội cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời cũng tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

**[6] Về trách nhiệm dân sự:** Người bị hại và bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền là 4.000.000đồng (Bốn triệu đồng). Người bị hại đã nhận đủ tiền và không yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự nên Tòa không xét.

**[7] Về vật chứng, xử lý vật chứng:**

01 chiếc thang giường bằng gỗ bị cáo Phạm Đức N dùng để gây thương tích cho bà Phạm Thị L, bị cáo đã vứt ở sân giếng trước cửa nhà bà P. Ngày 02/9/2018 chị Phạm Thị L, sinh năm 1974 và chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1978 đều là con dâu bà P đã ném xuống sông gần nhà. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình đã truy tìm nhưng không thấy, không có căn cứ xử lý.

**[8] Các vấn đề khác:** Bị cáo Phạm Đức N ngoài việc gây thương tích cho bà Phạm Thị L tổn hại 13 % sức khỏe, bị cáo còn gây thương tích cho bà Phạm Thị Th, sinh năm 1958, cư trú tại: Thôn P, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình vào khu vực cằm bà Th. Do bà Th có đơn từ chối giám định thương tích và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư đã

ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi này của bị cáo là phù hợp. Tại phiên tòa hôm nay bà Th vắng mặt và không có đề nghị gì khác, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

**[9] Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại có 15 ngày kháng cáo theo luật định.

Vi các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Phạm Đức N phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

**2. Về hình phạt:** Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt Phạm Đức N 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/11/2018. Giao bị cáo cho UBND xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**3. Về trách nhiệm dân sự:** Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận và bồi thường thiệt hại giữa người bị hại bà Phạm Thị L, sinh năm 1953, địa chỉ thôn P, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình và bị cáo với số tiền là 4.000.000đồng (Bốn triệu đồng). Người bị hại đã nhận đủ tiền và không yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự nên Tòa không đặt ra xem xét, giải quyết.

**4. Về án phí:** Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Phạm Đức Năm phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**5. Về quyền kháng cáo đối với Bản án:** Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Án xử công khai, sơ thẩm. Có mặt bị cáo và người bị hại. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/11/2018.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Vũ Thư;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Vũ Thư;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan THA án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo, người bị hại;
- Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ, HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký)*



